

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 16/04/2018

ASEANSC RESEARCH



VN-INDEX GIẢM GẦN 9 ĐIỂM, MẤT MỐC 1.150

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Trong phiên giao dịch thứ Hai (16/04), áp lực chốt lời tiếp tục duy trì ở mức cao khiến cho nỗ lực tăng điểm ở phiên chiều của 2 chỉ số bị thất bại hoàn toàn. Đóng cửa, chỉ số VN-Index giảm gần 9 điểm (-0,75%), xuống dưới mốc 1.150 điểm. Trong khi đó, chỉ số HNX-Index giảm nhẹ 0,03 điểm (-0,02%), xuống 133,31 điểm. Thanh khoản thị trường tiếp tục duy trì ở mức thấp, với tổng khối lượng giao dịch đạt 246 triệu cổ phiếu, trị giá gần 8.800 tỷ đồng, trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm trên 3.900 tỷ đồng. Về phía khối ngoại, bán ròng 57 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng hơn 155 tỷ đồng trên HNX.

Nếu không tính phiên giao dịch (12/04) thì chỉ số VN-Index đã có phiên điều chỉnh thứ 4 và chỉ số HNX-Index có phiên điều chỉnh thứ 5, do vậy việc thị trường xuất hiện một vài phiên phục hồi kỹ thuật trong thời gian tới là hoàn toàn có thể xảy ra. Chúng tôi cho rằng đây là cơ hội tốt để nhà đầu tư bán ra nhằm mục đích giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 1.120 – 1.140 điểm, đây được xem là vùng mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 1.120. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Ngày 16/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.487 đồng, giảm 5 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 16/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.487 đồng, giảm 5 đồng so với mức công bố cuối tuần trước. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay không có nhiều biến động. Cụ thể, Vietcombank tăng 5 đồng ở cả hai chiều so với mức khảo sát sáng thứ 7 tuần trước, lên 22.755-22.825 đồng.

Sáng ngày 16/04: Giá vàng SJC ở mức 36,90 - 37,12 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h05 sáng nay (16/4), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang được niêm yết ở mức 36,90 – 37,12 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 20 nghìn đồng/lượng chiều bán ra so với giá khảo sát sáng thứ Bảy tuần trước. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.346,1 USD/oz, tăng 0,7 USD, tương đương 0,05% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang rẻ hơn vàng thế giới 110 nghìn đồng/lượng, mở rộng 20 nghìn đồng so với phiên trước.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 13/04: Chỉ số Dow Jones giảm 0.5%, xuống 24,360.14 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones lùi 122.91 điểm (tương đương 0.5%) xuống 24,360.14 điểm, chỉ số S&P 500 hạ 7.69 điểm (tương đương 0.29%) xuống 2,656.3 điểm và chỉ số Nasdaq Composite mất 33.60 điểm (tương đương 0.47%) còn 7,106.65 điểm.

Ngày 13/04: Dầu WTI tăng 0.5%, lên 67.39 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex tiến 32 xu (tương đương 0.5%) lên 67.39 USD/thùng, qua đó nâng tổng mức leo dốc trong tuần lên 8.6%. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn Luân Đôn cộng 56 xu (tương đương 0.8%) lên 72.58 USD/thùng. Tuần qua, hợp đồng này đã vọt 8.2%.

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

FMC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

FMC - CTCP Thực phẩm Sao Ta - Ngày 26/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 27/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 18/5/2018.

MWG: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

MWG - CTCP Đầu tư Thế giới di động - Ngày 24/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 26/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 11/5/2018.

SAF: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%

SAF - CTCP Lương thực Thực phẩm Safaco - Ngày 23/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 24/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%, thanh toán bắt đầu từ ngày 11/5/2018.

DLG: Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 8 triệu cp

DLG - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - Ông Bùi Pháp, Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 8 triệu cổ phiếu DLG từ ngày 18/4 đến 17/5 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, ông Pháp sẽ nâng sở hữu tại DLG từ hơn 53,16 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 18,65% lên 61,16 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 21,46%.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

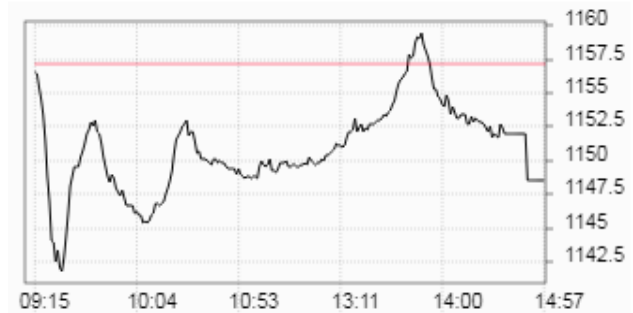
KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -122.91	24,360.14
	S&P 500	↓ -33.60	7,106.65
	Nasdaq	↓ -7.69	2,656.30
	FTSE 100	↑ 6.22	7,264.56
CHÂU ÂU	DAX	↑ 27.39	12,442.40
	CAC 40	↑ 5.80	5,315.02
	Nikkei 225	↑ 90.47	21,869.21
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -22.90	30,808.38
	Shanghai	↓ -21.11	3,159.05

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 16/04/2018

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

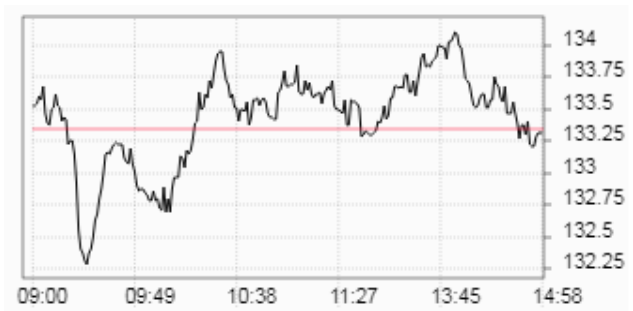
Thay đổi (điểm)	↓	-8,65/-0,75%
Giá trị (điểm)	↓	1,148.49
Khối lượng (cp)		196,991,115
Giá trị (tỷ đồng)		7,898.82
Số cp tăng giá	↑	123
Số cp giảm giá	↓	149
Số cp đứng giá	→	83

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
HRC	24.5	25.4	25.4	24.5	40,100	↑ 7.0%
EVG	5.4	5.7	5.7	5.4	1,101,420	↑ 7.0%
NNC	50.8	50.8	50.8	50.7	100,610	↑ 7.0%
CAV	53.9	57.1	57.1	53	552,680	↑ 6.9%
KPF	27.5	29.4	29.4	27.4	48,800	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0,03/-0,02%
Giá trị (điểm)	↓	133.31
Khối lượng (cp)		49,320,435
Giá trị (tỷ đồng)		884.78
Số cp tăng giá	↑	73
Số cp giảm giá	↓	92
Số cp đứng giá	→	222

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
TV3	35.2	35.2	35.2	35.2	1,210	↑ 10.0%
VC1	13.2	13.2	13.2	13.2	200	↑ 10.0%
CLH	15.6	18.9	18.9	15.6	200	↑ 9.9%
SDG	25.9	25.9	25.9	25.9	400	↑ 9.8%
VNT	22.7	22.7	22.7	20.1	1,600	↑ 9.7%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	11,465,620	6,347,719
BÁN	13,778,860	3,845,770
MUA - BÁN	-2,313,240	2,501,949

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 16/04, khối ngoại bán ròng hơn 57 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng hơn 155,4 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 11,4 triệu cổ phiếu (trị giá 672 tỷ đồng) và bán ra hơn 13,7 triệu cổ phiếu (trị giá 729 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 6,3 triệu cổ phiếu (trị giá 222,3 tỷ đồng) và bán ra gần 3,8 triệu cổ phiếu (trị giá 66,9 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 13/04/2018):

3,142,896.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 13/04/2018):

1,157.14 điểm

Cập nhật ngày 16/04/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	10.7%	2,637,707,954	127.6	128.7	1.1	0.9%	1,686,590	1.07
VNM	9.0%	1,451,453,429	195.7	190	-5.7	-2.9%	653,380	-3.04
GAS	7.8%	1,913,950,000	128	127.3	-0.7	-0.6%	379,940	-0.50
VCB	7.8%	3,597,768,575	67.9	65.9	-2.0	-3.0%	3,992,890	-2.65
SAB	4.6%	641,281,186	227.8	229.5	1.7	0.8%	31,290	0.40
BID	4.6%	3,418,715,334	42	40	-2.0	-4.8%	2,207,540	-2.52
CTG	4.1%	3,723,404,556	34.2	34	-0.2	-0.6%	4,681,650	-0.28
MSN	3.8%	1,157,373,974	102.5	104.3	1.8	1.8%	859,880	0.77
PLX	3.1%	1,293,878,081	76.5	76.7	0.2	0.3%	557,830	0.09
VRE	3.1%	1,901,078,733	50.8	50.7	-0.1	-0.2%	665,980	-0.07
VPB	3.1%	1,497,403,415	64.1	63.9	-0.2	-0.3%	3,097,620	-0.11
VJC	3.0%	451,343,284	211.8	211.8	0.0	0.0%	375,480	0.00
HPG	3.0%	1,517,079,000	61.2	60.1	-1.1	-1.8%	2,178,130	-0.62
BVH	2.3%	680,471,434	104.2	103.4	-0.8	-0.8%	193,250	-0.20
MBB	1.9%	1,815,505,363	33.1	33.6	0.5	1.5%	6,959,530	0.33
ROS	1.6%	472,999,999	107	100.2	-6.8	-6.4%	1,601,280	-1.19
HDB	1.6%	980,999,979	50	51	1.0	2.0%	2,836,140	0.36
NVL	1.5%	652,638,750	74.5	72.9	-1.6	-2.2%	3,014,920	-0.38
MWG	1.1%	323,169,521	105.4	106	0.6	0.6%	343,280	0.07
FPT	1.0%	530,961,105	62	61.1	-0.9	-1.5%	1,181,050	-0.18

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



70% cash

30% stocks

Vùng mua: 1.120 - 1.140

Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.160 - 1.180

Xu hướng

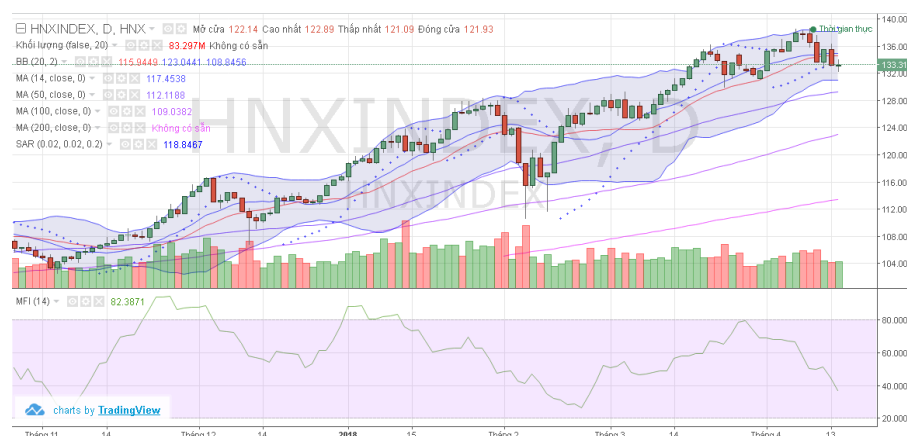
Ngắn hạn (< 1 tháng)

Trung hạn (1 - 3 tháng)

Dài hạn (>3 tháng)



HNX-INDEX



70% cash

30% stocks

Vùng mua: 130.0 - 132.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 134.0 - 136.0

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)

Trung hạn (1 - 3 tháng)

Dài hạn (>3 tháng)



Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 1.120 - 1.140 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.120 - 1.140 điểm, đây được xem là vùng mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 1.120. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 1.080 - 1.100 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.160 - 1.180 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.200 - 1.220 điểm.

Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 130.0 - 132.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

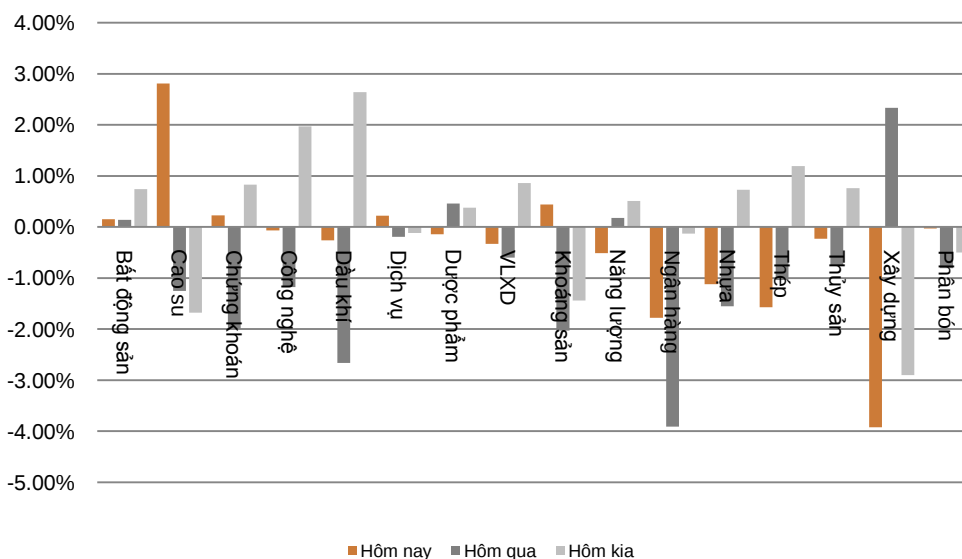
Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 130.0 - 132.0 điểm, đây được xem là vùng mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 130. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 126.0 - 128.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 134.0 - 136.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 138.0 - 140.0 điểm.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.15%
Cao su	↑ 2.81%
Chứng khoán	↑ 0.23%
Công nghệ	↓ -0.07%
Dầu khí	↓ -0.26%
Dịch vụ	↑ 0.22%
Dược phẩm	↓ -0.14%
VLXD	↓ -0.33%
Khoáng sản	↑ 0.44%
Năng lượng	↓ -0.51%
Ngân hàng	↓ -1.78%
Nhựa	↓ -1.12%
Thép	↓ -1.57%
Thủy sản	↓ -0.23%
Xây dựng	↓ -3.92%
Phân bón	↓ -0.03%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	127.6	128.7	↑ 1.1	↑ 0.9%	1,686,590
	NVL	74.5	72.9	↓ -1.6	↓ -2.2%	3,014,920
	KDH	42	42	→ 0.0	→ 0.0%	566,180
Chứng khoán	SSI	41.3	41.4	↑ 0.1	↑ 0.2%	3,355,220
	VCI	108.1	107.8	↓ -0.3	↓ -0.3%	130,290
	HCM	81.9	81	↓ -0.9	↓ -1.1%	568,060
Dầu khí	GAS	128	127.3	↓ -0.7	↓ -0.6%	379,940
	PLX	76.5	76.7	↑ 0.2	↑ 0.3%	557,830
	PVS	21.4	21.9	↑ 0.5	↑ 2.3%	4,551,500
Ngân hàng	VCB	67.9	65.9	↓ -2.0	↓ -3.0%	3,992,890
	BID	42	40	↓ -2.0	↓ -4.8%	2,207,540
	CTG	34.2	34	↓ -0.2	↓ -0.6%	4,681,650
Thép	HPG	61.2	60.1	↓ -1.1	↓ -1.8%	2,178,130
	HSG	19.75	19	↓ -0.8	↓ -3.8%	3,015,070
	TVN	9.8	10	↑ 0.2	↑ 2.0%	2,800

Cập nhật ngày 16/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↓ -4.63%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↓ -4.70%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sản phẩm sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↓ -5.47%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 0.91%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↓ -3.39%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↓ -1.34%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↓ -0.35%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↓ -4.60%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↓ -4.21%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↓ -0.01%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↓ -8.41%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -3.28%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↓ -2.19%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↓ -2.32%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↓ -13.04%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -2.83%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 16/04/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	66.4441 ↓	-1.35% ↑	4.72% ↑	6.69% ↑	26.15%	16/04/2018
Brent	71.4199 ↓	-1.43% ↑	4.01% ↑	8.11% ↑	28.98%	16/04/2018
Natural gas	2.7522 ↑	0.44% ↑	2.23% ↑	3.85% ↓	-12.96%	16/04/2018
Gasoline	2.045 ↓	-1.16% ↑	3.02% ↑	6.19% ↑	18.87%	16/04/2018
Heating oil	2.073 ↓	-1.33% ↑	3.82% ↑	8.50% ↑	26.94%	16/04/2018
Ethanol	1.4923 ↑	0.27% ↑	2.28% ↑	2.00% ↓	-9.94%	16/04/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	926.9 ↓	-0.06% ↑	6.26% ↓	-0.23% ↑	25.27%	16/04/2018
Gold	1,342.8 ↑	0.01% ↑	0.51% ↑	1.98% ↑	4.54%	16/04/2018
Silver	16.6 ↑	0.04% ↑	1.09% ↑	2.01% ↓	-9.53%	16/04/2018
Platinum	926.9 ↓	-0.06% ↓	-0.49% ↓	-2.74% ↓	-5.42%	16/04/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lumber	526.8 ↑	0.48% ↓	-1.75% ↑	2.05% ↑	36.23%	16/04/2018
Cocoa	2,565.0 ↑	0.04% ↑	2.52% ↑	4.91% ↑	34.22%	16/04/2018
Manganese	41.0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	36.67%	16/04/2018
Live Cattle	117.2 ↑	1.14% ↑	3.85% ↓	-5.24% ↓	-7.81%	16/04/2018
Orange Juice	141.1 ↑	0.79% ↑	2.62% ↑	1.18% ↓	-11.23%	16/04/2018
O	- →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	16/04/2018
Soybeans	1,055.8 ↓	-0.05% ↑	0.84% ↑	3.25% ↑	10.75%	16/04/2018
Wheat	467.4 ↓	-1.22% ↓	-4.76% ↑	3.69% ↑	11.01%	16/04/2018
Cotton	83.7 ↑	0.40% ↑	1.00% ↑	3.09% ↑	8.71%	16/04/2018
Rice	13.1 ↓	-0.47% ↑	1.76% ↑	4.85% ↑	29.25%	16/04/2018
Cheese	1.6 →	0.00% ↑	0.06% ↑	0.84% ↑	4.41%	16/04/2018
Palm Oil	2,368.0 ↓	-1.00% ↓	-2.79% ↓	-2.67% ↓	-10.17%	16/04/2018
Milk	14.4 →	0.00% →	0.00% ↑	1.19% ↓	-5.45%	16/04/2018
Oat	231.1 ↓	-1.39% ↓	-2.60% ↓	-1.66% ↑	5.40%	16/04/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coffee	116.9 ↓	-0.38% ↓	-1.43% ↓	-1.18% ↓	-17.12%	16/04/2018
Copper	3.1 ↑	0.16% ↓	-0.06% ↓	-0.85% ↑	18.29%	16/04/2018
Steel	3,680.0 ↓	-0.94% ↑	0.85% ↓	-1.92% ↑	14.39%	16/04/2018
Molybdenum	25,000.0 →	0.00% →	0.00% ↑	31.58% ↑	66.67%	16/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mờ	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mờ	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mờ	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mờ	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mờ	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mờ	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mờ	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mờ	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mờ	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	16/04/2018	TTZ	HNX	Giao dịch bổ sung - 209,999 CP	5.5	0.4 (7.84%)
16/04/2018	17/04/2018	16/04/2018	PVP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	6	0 (0%)
16/04/2018	17/04/2018	05/05/2018	DID	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	3.9	-0.2 (-4.88%)
n/a	n/a	16/04/2018	PJT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 564,645 CP	n/a	n/a
16/04/2018	17/04/2018	19/05/2018	CX8	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	10	0 (0%)
16/04/2018	17/04/2018	02/05/2018	DPP	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	13.216	-1.784 (-11.89%)
16/04/2018	17/04/2018	28/04/2018	TRT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	9	0 (0%)
n/a	n/a	16/04/2018	OCH	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện kiểm soát	4.6	0 (0%)
16/04/2018	17/04/2018	n/a	BRS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	7.2	0 (0%)
16/04/2018	17/04/2018	27/04/2018	CTB	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	n/a	n/a
16/04/2018	17/04/2018	16/05/2018	CHP	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
16/04/2018	17/04/2018	n/a	BSL	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	14.5	0 (0%)
n/a	n/a	16/04/2018	BMF	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 2,079,800 CP	n/a	n/a
17/04/2018	18/04/2018	n/a	SDU	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	11.5	1 (9.52%)
17/04/2018	18/04/2018	15/05/2018	TRS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	56.8	0 (0%)
17/04/2018	18/04/2018	n/a	VLC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	16.031	-1.269 (-7.34%)
17/04/2018	18/04/2018	10/05/2018	SBL	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	13.8	0 (0%)
17/04/2018	18/04/2018	15/05/2018	NTC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	69.334	0 (0%)
17/04/2018	18/04/2018	07/05/2018	VNX	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 3,500 đồng/CP	4.2	0 (0%)
17/04/2018	18/04/2018	n/a	DOP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	13.6	0 (0%)
17/04/2018	18/04/2018	08/05/2018	GVT	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	12.8	0 (0%)
17/04/2018	18/04/2018	12/05/2018	CGP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	10.065	0.465 (4.84%)

Cập nhật ngày 16/04/2018

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.